

Bản án số: 650/2020/HS-PT

Ngày: 04/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Huân**
Bà **Đặng Thanh Huyền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 535/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D** do có kháng nghị của VKSND quận cầu Giấy đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1978 . Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : ..., Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1949) và bà Nguyễn Thị N (đã mất); có vợ là Lê Thị Minh L, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: **Không.**

Tiền án:

-Bản án số 362/HSST ngày 25/10/2013 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 28/1/2016. Thi hành xong khoản án phí (chưa xóa)

-Bản án số 112/HSST ngày 4/8/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 11/3/2019. Thi hành xong khoản án phí theo biên lai số 2465 ngày

18/9/2017 (chưa xóa)

Nhân thân:

- Bản án số 29/HSST ngày 15/3/2000, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 06 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 tháng tù. Ra trại ngày 26/6/2001. Thi hành xong khoản án phí theo biên lai số 20544 ngày 14/12/2000 (đã xóa)

- Bản án số 74/HSST ngày 27/5/2003 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 09/2/2005. Thi hành xong khoản án phí (đã xóa)

- Bản án số 194 ngày 24/8/2005, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 01/4/2008. Thi hành xong khoản án phí theo biên lai số 12388 ngày 9/3/2009 (đã xóa)

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Ánh D.** Sinh năm 1980; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: ..., Lê Chân, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1943) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1947); có vợ là Nguyễn Thị Mai H; có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 55/HSST ngày 5/3/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân. Ra trại ngày 2/9/2000. Thi hành xong khoản án phí theo biên lai số 20577 ngày 7/12/2000 (đã xóa).

- Bản án số 113/HSST ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bản án số 1071/HSPT ngày 4/10/2006, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội y án sơ thẩm. Ra trại ngày 20/8/2008. Thi hành xong khoản án phí theo biên lai số 732 ngày 18/11/2010 (đã xóa).

Ngày 7/1/2020 đã áp dụng hủy bỏ Quyết định tạm giữ đối với bị can. Hiện bị cáo đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa

**Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* - Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ K; địa chỉ tại, Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T-giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Bảo T; chức vụ: Giám đốc điều hành chi nhánh miền Bắc của Công ty Cổ phần thương mại Công nghệ K (vắng mặt), và ông Cao Quốc N; chức vụ: Đội trưởng bãi xe Aeon Long Biên- Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

- Công ty TNHH Thương mại tổng hợp T: Địa chỉ tại số nhà, quận

Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn S; chức vụ: quản lý ca (vắng mặt tại phiên tòa)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo:*

- Chị Nguyễn Thị Kiều D (Sinh năm 1998, HKTT tại, Gia Lâm, Hà Nội)- vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Trần Quỳnh T (sinh năm 1997, HKTT tại số, Long Biên, Hà Nội)- vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Bùi Tuấn M(sinh năm 1988, trú tại ..., Nam Từ Liêm, Hà Nội)- vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bè xã hội và cần tiền ăn tiêu cá nhân nên Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D đã bàn bạc với nhau đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức sử dụng chiếc xe máy có giá trị thấp mang đến bãi gửi xe và tráo lấy chiếc xe máy có giá trị cao hơn. Bằng thủ đoạn trên, T và D đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe máy Suzuki Smart Revollo màu đen, BKS: 34B2-709.26 và Nguyễn Ánh D điều khiển xe máy Honda Wave RS màu đỏ, BKS 17B6-076.95 đi từ Hải Phòng đến Trung tâm Thương mại Aeon Mall Long Biên, Hà Nội. Đến khoảng 12h15' cùng ngày, T và D có mặt tại bãi gửi xe của Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên, khi qua cửa soát vé, T và D có lấy vé từ, T điều khiển xe dừng bên cạnh chiếc xe SH 150 màu đỏ, BKS: 29N1-068.96 của chị Nguyễn Thị Kiều D (sinh năm 1998, HKTT tại Đồng Xuyên, Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội) còn D dựng bên cạnh chiếc xe SH mode, màu nâu vàng, BKS 29P1-568.13 của chị Trần Quỳnh T (sinh năm 1997, HKTT tại số 12 ngõ 321/21 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội). Khi quan sát không thấy có người nên T ngồi lên yên chiếc xe SH 150, màu đỏ, BKS 29N1-068.96 rồi dùng vạm phá khóa điện của chiếc xe, sau khi phá khóa điện xong T bóc biển số xe máy của T là 34B2-709.26 dán đè lên biển số 29N1-068.96 của chiếc xe SH 150 rồi để xe ở đó và đi lại chỗ D đang đứng. T ngồi lên yên xe SH mode, BKS 29P1-568.13 tiếp tục dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe SH mode, còn D đứng cạnh giới phía sau cho T thực hiện bóc biển số xe 17B6-076.95 dán đè lên biển số 29P1-568.13 của chiếc xe SH mode. Sau khi phá khóa và dán đè biển số của hai chiếc xe máy trên, T điều khiển xe SH 150, dán BKS 34B2-709.26 đi trước, còn D điều khiển xe máy SH mode dán BKS 17B6-076.95 đi sau và cùng đi ra phía cổng soát vé của Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên rồi đi thẳng đến chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Tại đây T và D bán cả hai xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 32.000.000 đồng. Sau khi cầm tiền bán xe, T và D thỏa thuận để lại 5.000.000 đồng để mua hai chiếc xe máy khác mục đích tiếp tục thực hiện hành vi tương tự như trên, số tiền còn lại chia nhau để chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 8h00' ngày 29/12/2019, T điều khiển xe máy Yamaha CYNUS X4V, màu ghi bạc, BKS: 99K1-103.25 đến gặp và rủ D điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS: 17B5-268.94 đi đến Siêu thị Big C, Thăng Long, Số 222 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. D đồng ý. Để thực hiện hành vi, T đã mua băng dính hai mặt rồi tháo BKS: 99K1-103.25 của chiếc xe Yamaha CYNUS X4V và BKS: 17B5-268.94 của chiếc xe máy Yamaha Nouvo rồi dán băng dính vào bên trong biển số của hai xe, sau khi dán xong thì T dính BKS: 99K1-103.25 vào phần đuôi của xe máy Yamaha CYNUS X4V màu ghi bạc và dính BKS 17B5-268.94 vào phần đuôi của xe máy Yamaha Nouvo. Sau đó T điều khiển xe máy Yamaha CYNUS X4V màu ghi bạc, BKS 99K1-103.25 còn D điều khiển xe máy Yamaha Nuouvo màu đỏ, BKS 17B5-268.94 đi từ Hải Phòng lên Hà Nội. Đến khoảng 12h50' cùng ngày, D và T điều khiển xe máy vào gửi tại bãi gửi xe tầng 2 của Siêu thị Big C. Khi gửi xe ở tầng 2, T và D để hai xe máy gần nhau. Đến khoảng 13h30' cùng ngày anh Bùi Tuấn M (sinh năm 1988, trú tại P708 nhà C2 Nguyễn Cơ Thạch, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda SH mode, màu xanh nâu, BKS 29P1-562.29 gửi trong bãi xe ở tầng 2 Siêu thị Big C và để xe giữa xe máy của T và D. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, T và D quay lại chỗ để xe thì thấy xe của anh Minh đang dựng giữa xe của T và D. T nói với D “ Ông đứng đợi để tôi lấy con xe này”. D mở cốp xe Yamaha Nouvo lên để che và quan sát bảo vệ. Còn T thì dùng chìa khóa xe Yamaha CYNUS X4V cho vào ổ khóa vặn đi vặn lại khiến khóa điện được mở. Sau đó, T bóc BKS 99K1-103.25 đang dán tại đuôi xe Yamaha CYNUS X4V của T đi đến và dán đè lên BKS 29P1-562.29 của xe SH mode và đưa vé gửi xe đã chụp hình BKS 99K1-103.25 khi vào gửi xe cho D để D điều khiển chiếc xe SH mode BKS 99K1-103.25 ra ngoài, còn T điều khiển xe Nouvo màu đỏ đen mang BKS 17B5-268.94 đi phía sau. Khi D điều khiển xe SH mode ra khu vực kiểm soát xe ra vào của bãi gửi xe siêu thị Big C thì bị nhân viên bảo vệ là anh Phan Văn S và anh Ngô Quang Đ phối hợp cùng lực lượng Công an phường Trung Hòa bắt quả tang.

Cơ quan Công an đã thu giữ các tài sản đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Thu của Nguyễn Ánh D: 01 khẩu trang sáng màu kẻ caro; 01 mũ bảo hiểm sáng màu; 01 thẻ nhựa, 01 xe Honda SH màu xanh nâu gắn BKS 99K1-103.25, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 plus màu đen, gắn sim số 0968336815. Thu giữ của Nguyễn Thanh T T: 01 xe máy nhãn hiệu

Yamaha Nouvo gắn BKS 17B5-268.94; 01 thẻ từ bằng nhựa cứng; 01 chìa khóa xe máy Nouvo; 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 cặp màu đen quai chéo, 01 vạm phá khóa, 01 cờ lê, 01 dao dọc giấy, 01 điện thoại Oppo A37F màu vàng lắp sim số 0941332598 và 0793229581, 01 điện thoại Iphone 6S plus lắp sim số 0946938996; 01 ví màu nâu bên trong có 60.000 đồng tiền mặt; 01 thẻ căn cước công dân số 031078001881 mang tên Nguyễn Thanh T.

- Thu của anh Phan Văn Sâm là bảo vệ BigC tự nguyện giao nộp: 01 xe máy Yamaha CYNUS X4V màu ghi không gắn biển kiểm soát.

-Thu của anh Bùi Tuấn M tự nguyện giao nộp: 01 thẻ nhựa cứng; 01 chìa khóa xe máy.

- Thu của anh Cao Quốc Nhạc là đội trưởng bãi xe Aeon Mall Long Biên tự nguyện giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kingston màu xanh, 01 xe máy Honda Wave RS màu đỏ, không đeo BKS, 01 xe máy Suzuki Smart màu đen, không đeo BKS.

- Thủ của chị Trần Quỳnh T: 01 thẻ gửi xe máy khách của Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên

-Thu của chị Nguyễn Thị Kiều D: 01 thẻ gửi xe máy khách của Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên.

Hội đồng định giá của UBND quận Long Biên kết luận số 16/TCKH-BBĐGHĐ ngày 20/2/2020 giá trị 01 xe mô tô Honda SH 150, màu đỏ, BKS 29N1-068.96 là 45.000.000 đồng; 01 xe mô tô Honda SH mode màu vàng, BKS 29P1-568.13 là 35.000.000 đồng.

Hội đồng định giá của UBND quận Cầu Giấy, kết luận số 576/TCKH-BBĐGHĐ ngày 29/12/2019 giá trị 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh nâu là 45.540.000 đồng.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D đi xác định vị trí gây án, nơi tiêu thụ tài sản nhưng không thu hồi được vật chứng và không xác định được người mua hai chiếc xe máy SH 150 và SH mode.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T,D phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra. Tổng giá trị tài sản mà T vàD chiếm đoạt được là **125.540.000** đồng.

Đối với 04 chiếc xe máy thu giữ của T vàD: T vàD khai nhận mua 04 chiếc xe máy trên của người đàn ông không quen biết ở chợ xe cũ chợ Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, biển kiểm soát là biển giả do T mua ở hàng làm biển số nhà ở Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã xác minh và ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của những chiếc xe máy trên nhưng chưa xác định

được. Vì vậy, ngày 26/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến 04 chiếc xe máy trên để xác minh xử lý sau.

-Về trách nhiệm dân sự:

+Đối với chiếc xe máy Honda SH mode màu xanh nâu, BKS: 29P1-562.29 mất tại bãi xe BigC Thăng Long: đăng ký xe mang tên chị Bùi Thị Thái Ánh nhưng chị Ánh đã bán cho cháu họ là anh Bùi Tuấn Minh. Cơ quan điều tra- Công an quận Cầu Giấy đã trao trả cho anh Minh là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Anh Minh nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trường Giang không có yêu cầu về bồi thường dân sự

+ Đối với 02 chiếc xe máy bị mất tại bãi xe Aeon Mall Long Biên: Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Kiến Việt đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều D chủ sở hữu xe Honda SH 150, màu đỏ BKS 29N1-068.96 số tiền 130.000.000 đồng và đền bù cho chị Trần Quỳnh T chủ sở hữu xe SH mode, màu nâu vàng, BKS 29P1-568.13 số tiền 37.000.000 đồng. Do vậy, Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Kiến Việt yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 167.000.000 đồng. Công ty không có ý kiến gì về kết luận định giá đối với 02 chiếc xe máy nói trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/TLST-HS ngày 5 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T : 03 năm 06 tháng tù(ba năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ánh D

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ánh D: 02 năm tù (hai năm tù)**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 7/1/2020

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/6/2020 VKSND quận Cầu Giấy kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị sửa bản án sơ thẩm, phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Ánh D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng nghị của VKSND quận Cầu Giấy là đúng về thẩm quyền và còn trong thời hạn kháng nghị nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8h 00 ngày 20/12/2019, tại Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D đã có hành vi lừa đảo nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Thương mại Kiến Việt để chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda SH150, màu đỏ BKS 29 N1-068.96 trị giá 45.000.000 đồng chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều D; và 01 xe mô tô Honda SH mode, màu vàng, BKS 29P1-568.13 trị giá 35.000.000 đồng chủ sở hữu là chị Trần Quỳnh T.

Khoảng 8h 00' ngày 29/12/2019, tại Siêu thị BigC Thăng Long Hà Nội, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ánh D đã có hành vi lừa đảo nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trường Giang chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh nâu trị giá 45.540.000 đồng chủ sở hữu là anh Bùi Tuấn Minh và bị bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản mà T và D chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Kiến Việt và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trường Giang là 125.540.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Thanh T** đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 BLHS,

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ánh D** đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Bị cáo **Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ánh D** bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” như đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của VKSND quận Cầu Giấy Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể trực tiếp là quyền sở hữu về tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thanh T là rủ rờ, người chủ mưu, chuẩn bị vạm phá khóa, cờ lê, băng dính... và là người thực hiện việc bóc biển số xe có giá trị thấp dán đè lên biển số xe có giá trị cao. Bị cáo Nguyễn Ánh D có nhiệm vụ cảnh giới vai trò người giúp sức.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T và D mỗi người điều khiển một chiếc xe vừa đánh tráo biển kiểm soát để lừa đảo nhân viên bảo vệ. Các bị cáo chiếm đoạt 3 xe máy cùng nhau đem bán được số tiền 32.000.000 đồng. Số tiền đó các bị cáo đã chia nhau ăn tiêu hết.

Về nhân thân: Bị cáo T đã có 03 bản án xét xử đã được xóa; bị cáo D có 02 lần bị xét xử, tuy nhiên các bản án của bị cáo D đều đã được xóa nên các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá 3 xe máy các bị cáo chiếm đoạt trị giá 125.540.000đ là định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Ngoài ra lần phạm tội lần này của bị cáo Nguyễn Thanh T được xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cấp sơ thẩm các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; trước phiên tòa bị cáo D đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại do mình gây ra. Do đó, áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo D và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ đúng pháp luật.

Về mức hình phạt: Căn cứ vào tính chất, vai trò, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo nhận thấy cấp sơ thẩm đánh giá vai trò bị cáo T cao hơn D. Bị cáo T có 2 tình tiết định khung quy định tại khoản 2, có 1 tình tiết tăng nặng, 1 tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm và tuyên phạt mức án 3 năm 6 tháng là có căn cứ và phù hợp.

Đối với bị cáo D và T cùng chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 125.540.000đồng. Tuy nhiên lần phạm tội thứ 2 các bị cáo chưa thực hiện được chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh nâu trị giá 45.540.000 thì bị phát hiện do vậy trong trường hợp này cần áp dụng Điều 15, 57 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Giá trị tài sản chiếm đoạt là 1 trong các tình tiết định khung quy định tại khoản 2 bị cáo D có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 1 tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo D không phải là chủ mưu, không chuẩn bị công cụ phạm tội, thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức cấp sơ thẩm phạt 24 tháng là phù hợp.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 145/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ánh D.

2. Căn cứ: Điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ánh D.

Phạt bị cáo Nguyễn Ánh D 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến 07/01/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người có QNVLQ;
- TAND Q. Cầu Giấy;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Q. Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY